

Số: 167/2022/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 168/2022/QĐ-TA ngày 16 tháng 12 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Người yêu cầu: Anh Trần Văn P, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn P trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016, chị H và anh P đi lao động tại Đài Loan. Hiện nay chị H đã về Việt Nam còn anh P đang lao động tại Đài Loan chưa về Việt Nam. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không tin tưởng nhau nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại với nhau nên dẫn đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia Bảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay con đang ở cùng với chị H. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P thống nhất giao hai con chung Trần Gia Bảo cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H và anh P tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, anh Trần Văn P trình bày do công việc, anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Ngô Thị C (mẹ đẻ anh P); địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Văn P hiện đang sinh sống, lao động tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 20157/QLXNC-P5 ngày 28/9/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Trần Văn P đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 10/12/2015 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn P xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Ngô Thị C (mẹ đẻ anh P); địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trần Văn P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016, chị H và anh P đi lao động tại Đài Loan, hiện nay chị H đã về Việt Nam còn anh P đang lao động tại Hàn Quốc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không tin tưởng nhau nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại với nhau nên dẫn đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị H và anh P đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay anh Trần Văn P đang lao động tại Hàn Quốc không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P đều đã thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Gia B cho chị Trần Thị Huyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H và anh P tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh P.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ lý ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành

hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Trần Văn P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H nhưng được trừ số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000394 ngày 17/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền